

Số: 256/KH-UBND

Mường Lay, ngày 14 tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn phường Mường Lay

Căn cứ Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi;

Căn cứ Kế hoạch số 7443/KH-UBND ngày 23/12/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về việc thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh;

UBND phường Mường Lay ban hành kế hoạch thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn phường Mường Lay, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi nhằm bảo đảm mọi trẻ em trong độ tuổi được đến trường, được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục để phát triển toàn diện; góp phần thực hiện bình đẳng trong tiếp cận giáo dục của mọi trẻ em, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và phát triển bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

- Năm 2026: phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3 đến 5 tuổi. Cụ thể:

- + Tỷ lệ huy động trẻ em từ 3 đến 5 tuổi đến lớp đạt 99,5% trở lên;
- + Tỷ lệ trẻ em từ 3 đến 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non từ 3 đến 5 tuổi theo độ tuổi hàng năm đạt ít nhất 95% trở lên.

- Giai đoạn 2027 - 2030: tiếp tục duy trì và nâng cao tiêu chí đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3 đến 5 tuổi. Cụ thể đến năm 2030:

- + Tỷ lệ huy động trẻ em từ 3 đến 5 tuổi đến lớp đạt 100% trở lên;
- + Tỷ lệ trẻ em từ 3 đến 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non từ 3 đến 5 tuổi theo độ tuổi hàng năm đạt ít nhất 98% trở lên.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, chính quyền, sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan, đơn vị trong triển khai phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

Quán triệt sâu sắc các chủ trương, quan điểm của Đảng, Nhà nước và các văn bản chỉ đạo của các cấp quản lý về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5

tuổi và xác định đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị; đưa nội dung phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và chương trình công tác của địa phương hằng năm. nêu cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, chính quyền; phát huy trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền vận động, huy động trẻ em đến trường, đảm bảo nguồn lực thực hiện và kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện nhất là ở vùng đặc biệt khó khăn.

2. Tiếp tục huy động trẻ đến trường; rà soát, sắp xếp, phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non

Huy động tối đa trẻ em trong độ tuổi mầm non đến trường, ưu tiên huy động trẻ em từ 3 đến 5 tuổi đảm bảo kế hoạch giao hằng năm để thực hiện phổ cập. Rà soát, sắp xếp mạng lưới cơ sở GDMN. Quan tâm đầu tư nâng cao chất lượng GDMN ở vùng thuận lợi theo hướng tiên tiến, hiện đại. Khuyến khích phát triển quy mô GDMN ngoài công lập phù hợp với quy hoạch chung của tỉnh (nếu có).

3. Tăng cường đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu phát triển chương trình giáo dục ở các trường mầm non

Tăng cường các nguồn vốn để xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu phát triển về quy mô và thực hiện chương trình GDMN đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và theo hướng đồng bộ, hiện đại. Ưu tiên bố trí vốn đầu tư theo hướng tập trung để nâng cao hiệu quả sử dụng kinh phí, bảo đảm tiến độ và tính bền vững. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn theo Quyết định số 1269/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình “Hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn giai đoạn 2022-2030, tỉnh Điện Biên”.

Ưu tiên dành quỹ đất, cho phép chuyển đổi linh hoạt mục đích sử dụng đất sang đất giáo dục; tập trung giải phóng mặt bằng, giao đất cho các trường mầm non thuộc vùng khó khăn.

Tăng cường các điều kiện bảo đảm về hạ tầng kỹ thuật, thiết bị đáp ứng việc ứng dụng công nghệ thông tin, các nền tảng số trong trường mầm non; triển khai các phần mềm học tập cho trẻ mầm non.

4. Bảo đảm về số lượng và chất lượng đội ngũ nhà giáo, nhân viên trong các cơ sở giáo dục mầm non

Thực hiện tuyển dụng, bố trí, quy hoạch, sử dụng đội ngũ hằng năm theo định mức quy định và ưu tiên cho các cơ sở GDMN ở vùng dân tộc thiểu số, đặc biệt khó khăn.

Đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch và phát triển đội ngũ giáo viên, nhân viên cấp học Mầm non; chú trọng bồi dưỡng phẩm chất và nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình GDMN.

5. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non

Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý ở các cơ sở GDMN; củng cố kỷ cương, nền nếp trường học; nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non đặc biệt là ở các điểm trường lẻ, các trường vùng đặc biệt khó khăn.

Tăng cường phối hợp liên ngành trong việc khám sức khỏe định kỳ, tiêm chủng, phòng bệnh, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ và hỗ trợ trẻ khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh khó khăn ra lớp, học hòa nhập.

Triển khai thực hiện Chương trình GDMN mới theo kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tăng cường ứng dụng các phương pháp, mô hình dạy học tiên tiến, hiện đại trong các cơ sở GDMN.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, các nền tảng công nghệ số trong các hoạt động quản lý và chăm sóc, giáo dục trẻ ở các cơ sở GDMN. Triển khai thực hiện Chương trình Làm quen tiếng Anh trong các cơ sở GDMN khi có đủ điều kiện về cơ sở vật chất và đội ngũ.

6. Đẩy mạnh truyền thông, vận động cộng đồng

Quán triệt, tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, kế hoạch của trung ương và của tỉnh, của Sở Giáo dục và Đào tạo về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; công khai, minh bạch về trách nhiệm của các cấp quản lý, các tổ chức, cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ. Phát huy vai trò người có uy tín trong cộng đồng để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động. Đẩy mạnh, đa dạng hóa các hình thức thông tin, tuyên truyền đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tiễn, trình độ nhận thức của nhân dân trên địa bàn đặc biệt là tuyên truyền song ngữ Tiếng Việt - Tiếng dân tộc thiểu số tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa.

7. Khuyến khích xã hội hóa giáo dục mầm non

Tích cực tìm kiếm các nguồn lực, tạo môi trường thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia phát triển GDMN trên địa bàn phường. Đẩy mạnh các hoạt động khuyến học, khuyến tài; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, tích cực; gắn công tác xã hội hóa giáo dục với việc xây dựng thôn, bản, tổ dân phố văn hóa.

Tiếp tục huy động cán bộ hưu trí, các hội viên, đoàn viên của các tổ chức đoàn thể, xây dựng môi trường tăng cường tiếng Việt cho người dân tộc thiểu số nói chung và trẻ mầm non người dân tộc thiểu số trên địa bàn nói riêng. Huy động các doanh nghiệp, các tổ chức, các nhà hảo tâm hỗ trợ nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ ở các cơ sở GDMN.

Tăng cường sự phối hợp giữa gia đình - nhà trường - xã hội trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; tăng cường giám sát, phản hồi của cộng đồng xã hội về chất lượng GDMN trên địa bàn.

8. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá, hỗ trợ thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

Hàng năm, thực hiện rà soát, cập nhật số liệu, kiểm tra, công nhận kết quả phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo quy định. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong kiểm tra, quản lý dữ liệu về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

Phối hợp liên ngành (Giáo dục - Y tế - Công an) thực hiện rà soát đối tượng trẻ em, quản lý biến động về dân số trong độ tuổi mầm non, cập nhật trẻ khuyết tật và trẻ có hoàn cảnh khó khăn.

III. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi được sử dụng từ nguồn ngân sách sự nghiệp giáo dục, các chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn vốn xã hội hóa giáo dục và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

Căn cứ nội dung Kế hoạch phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, chức năng, nhiệm vụ được giao các cơ quan, các cơ sở giáo dục mầm non lập dự toán thực hiện hàng năm và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định hiện hành. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hoá - Xã hội

Là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo PCGD-XMC chủ trì tham mưu cho Đảng uỷ, HĐND và UBND phường ban hành các cơ chế, chính sách, văn bản quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo, thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; tham mưu đưa chỉ tiêu phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi vào các văn kiện của Đảng, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của phường.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và các cơ sở giáo dục mầm non triển khai thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; xây dựng, duy trì, nâng cấp, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi của phường kết nối với hệ thống của Sở Giáo dục và Đào tạo và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tham mưu cho UBND phường trình Sở Nội vụ giao biên chế cho ngành Giáo dục của phường; thực hiện các chế độ, chính sách; tuyển dụng, sử dụng đội ngũ nhà giáo, người lao động cấp học Mầm non đáp ứng các điều kiện về đội ngũ để thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo quy định.

Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện, báo cáo những khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp tháo gỡ để bảo đảm tiến độ theo yêu cầu đề ra.

2. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện

Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Phối hợp với các cơ sở giáo dục mầm non trong việc xác định quỹ đất, quy hoạch sử dụng đất, mặt bằng xây dựng các công trình trường mầm non, nhà công vụ giáo viên bảo đảm phù hợp quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương.

Chủ trì thẩm định các thủ tục môi trường của các dự án xây dựng trường mầm non. Hướng dẫn, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai thi công và hoạt động theo quy định.

Chủ trì thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án xây dựng trường mầm non. Hướng dẫn, kiểm tra việc tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường, sử dụng hợp lý tài nguyên trong quá trình xây dựng, vận hành các công trình trường mầm non.

Tham mưu với UBND phường thực hiện lập, điều chỉnh quy hoạch theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn đảm bảo quỹ đất xây dựng các điểm trường đáp ứng nhu cầu đi học của trẻ em; nâng cấp đường giao thông đến các điểm trường lẻ.

Hướng dẫn các chủ đầu tư trong quá trình lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án, các bước thiết kế xây dựng; tổ chức kiểm tra, quản lý chất lượng công trình xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng đối với các trường mầm non.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, các bước thiết kế đảm bảo đồng bộ đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền, trình người có thẩm quyền quyết định đầu tư theo quy định; kiểm tra sự tuân thủ các quy định về công tác quản lý chất lượng, an toàn trong thi công xây dựng công trình, kiểm tra các điều kiện nghiệm thu hoàn thành công trình theo phân cấp, đảm bảo quy định.

3. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường

Phối hợp với Phòng Văn hoá - Xã hội và các cơ sở giáo dục mầm non hướng dẫn, tuyên truyền về vai trò của GDMN, quyền được đi học của trẻ từ 3 đến 5 tuổi; mục đích, nội dung, ý nghĩa, kết quả của phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; tuyên truyền nhân rộng các mô hình hay, cách làm sáng tạo, gương điển hình tiên tiến trong thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi. Phối hợp tổ chức các chương trình trải nghiệm, phát huy giá trị di sản văn hóa, gắn với hoạt động giáo dục cho trẻ em trong các cơ sở GDMN.

Tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, nội dung, kết quả của phát triển giáo dục đào tạo nói chung và phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi nói riêng trong thực hiện mục tiêu nâng cao trình độ dân trí, đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường

Chỉ đạo các tổ chức thành viên phối hợp với các cơ quan đơn vị thuộc UBND phường, đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân đưa trẻ em từ 3 đến

5 tuổi đến trường đầy đủ, đi học chuyên cần đặc biệt là hỗ trợ trẻ em ở các gia đình khó khăn, hộ nghèo; vận động các thành viên của tổ chức tham gia hỗ trợ việc tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ em ở trường mầm non.

Vận động các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh hỗ trợ cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho các nhà trường và ủng hộ Quỹ khuyến học của địa phương góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, hỗ trợ thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi. Phối hợp tôn vinh, biểu dương các tập thể, cá nhân tiêu biểu có đóng góp cho GDMN vùng đặc biệt khó khăn.

5. Công an phường

Phối hợp với các cơ sở giáo dục mầm non, rà soát, cập nhật, chia sẻ và cung cấp dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để xác định, huy động đầy đủ đối tượng trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trong diện phổ cập GDMN. Đảm bảo việc cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, đúng quy định, đặc biệt là đối với nhóm đối tượng trẻ em được hưởng chính sách hỗ trợ. Bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu cá nhân trong quá trình khai thác, sử dụng phục vụ công tác phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn phường.

6. Các cơ sở giáo dục mầm non

Xây dựng kế hoạch, triển khai, tổ chức thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi tại đơn vị phù hợp với điều kiện của địa phương, đảm bảo tiến độ, lộ trình. Đưa chỉ tiêu phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi vào chương trình phát triển nhà trường.

Phối hợp, vận động các lực lượng tuyên truyền, vận động nhân dân đưa trẻ em từ 3 đến 5 tuổi đến trường, đi học chuyên cần, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ trong các cơ sở GDMN. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn phường điều tra, cập nhật thông tin về trẻ em trong độ tuổi vào cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư làm cơ sở cho việc huy động trẻ đi học và lập hồ sơ phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi. Quản lý, nâng cấp, bảo trì, sử dụng hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

Tham mưu, trình cấp có thẩm quyền đảm bảo điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN, ưu tiên nguồn lực đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng nhu cầu phát triển chương trình giáo dục mầm non tại đơn vị; bố trí đủ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong đơn vị; ưu tiên bố trí giáo viên cho các lớp mẫu giáo để thực hiện phổ cập.

Thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; chế độ, chính sách đối với nhà giáo, người lao động và người tham gia thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo quy định.

Thực hiện các quy định về sử dụng ngân sách chi cho Giáo dục, trong đó ưu tiên cho thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi. Huy động nguồn lực xã hội hóa giáo dục để thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

Thường xuyên rà soát, báo cáo những khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp tháo gỡ để bảo đảm tiến độ theo yêu cầu đề ra.

V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Các cơ quan, đơn vị, cơ sở giáo dục mầm non báo cáo định kỳ hằng năm, sơ kết và tổ chức tổng kết giai đoạn 2026-2030; đề xuất khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc theo quy định.

Trên đây là kế hoạch thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn phường Mường Lay. Đề nghị cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường; các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan phối hợp triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên (B/c);
- TT. Đảng ủy phường (B/c);
- TT. HĐND phường (B/c);
- Lãnh đạo UBND phường;
- Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam phường;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường;
- Công an phường;
- Các cơ sở GDMN thuộc UBND phường;
- Các tổ, bản trên địa bàn phường;
- Lưu: VT, VHXX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lù Văn Ánh